

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HL
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HL, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Bích Hà.

Ông Hoàng Văn Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Mai Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Linh Văn T, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1988 tại huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn TN, xã NT, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Linh Quý M (đã chết) và Triệu Thị L, sinh năm 1956; vợ: Đỗ Thị Khánh H (đã chết); con: 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Đình D, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 33, đường Trần Quang K, phường CL, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Lý Trần Đ, sinh năm 1986. Vắng mặt.
2. Anh Đàm Xuân T, sinh năm 1993. Vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.
4. Anh Vũ Ngọc M, sinh năm 1986. Vắng mặt.
5. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1996. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Linh Văn T là người thường xuyên sử dụng ma túy. Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2021, Linh Văn T đến quán lẩu nướng của Lý Trần Đ ở khu Tân Mỹ I, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn ăn cơm, uống rượu cùng Lý Trần Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Ngọc M. Khi đang ngồi ăn, Tùng nảy sinh ý định mua ma túy về cho Tùng, Đông, Thế và Mạnh cùng sử dụng nên Tùng ra ngoài gọi điện thoại cho người đàn ông tên Thắng ở Bắc Giang (*không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) để hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy và được hẹn đến cầu cạn thuộc xã Hồ Sơn, huyện HL để lấy ma túy.

Sau khi ăn xong, Lý Trần Đ rủ Thế, Mạnh, Tùng đến quán Karaoke Thành Hảo ở khu AN, thị trấn HL để hát. Khi đến quán Karaoke Thành Hảo, Tùng, Đông, Thế và Mạnh vào phòng hát số 03, khi mọi người đang hát, Tùng ra ngoài tự lấy một chiếc xe mô tô của quán đi đến chỗ người đàn ông tên Thắng hẹn để mua 2.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine (thường gọi là “ke”) và 1.000.000 đồng tiền ma túy MDMA (thường gọi là “keo”), được đựng trong 02 túi ni lông miệng kẹp dính. Linh Văn T mang ma túy vào phòng hát số 03, thấy có một chiếc đĩa sứ màu trắng bị ướt đặt trên bàn Tùng dùng giấy lau khô rồi đổ một phần ma túy “ke” lên, phần còn lại để trong túi. Linh Văn T nhìn thấy 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 đoạn ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá để lẩn trong các chai nhựa đặt trên bàn, nên dùng thẻ nhựa chia ma túy ke trên đĩa thành 04 đường chỉ nhỏ rồi sử dụng ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng hít lên mũi để sử dụng. Tùng sử dụng bật lửa có sẵn trên bàn để gõ ma túy “keo” thành các mảnh rồi để gói ma túy trên bàn. Sau đó, Linh Văn T nằm trên ghế ngủ, còn tất cả số ma túy trên vẫn để trên bàn cho mọi người ai có nhu cầu thì sử dụng. Khi thấy Tùng sử dụng ma túy, Lý Trần Đ, Vũ Ngọc M và Nguyễn Văn T cũng lần lượt đổ ma túy ra và dùng thẻ nhựa kẻ ma túy thành các đường chỉ rồi dùng ống hút hít vào mũi. Đến 01 giờ 30 phút ngày 10/11/2021, Công an huyện HL tiến hành kiểm tra quán Karaoke Thành Hảo phát hiện và thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 26 cm, trên đĩa có 01 túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính có viền màu đỏ, kích thước (7x4) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng, miệng kẹp dính, kích thước (7x5) cm, bên trong có 03 mảnh viên nén màu cam; 01 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật có chữ “CAKE”; 01 đoạn ống hút được cuộn bằng tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ của đầu lọc thuốc lá;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, lắp sim số 0974331998, có 05 số IMEI cuối là 91020 của Linh Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu trắng, ốp lưng màu đen, lắp sim 0962191986, có 05 số IMEI cuối là 59828 của Lý Trần Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 8110 màu vàng, lắp sim số 0355179601, có 05 số IMEI cuối là 92051 của Vũ Ngọc M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đen, có 05 số IMEI cuối là 28922 của Nguyễn Văn T.

Tại phiếu xét nghiệm ma túy của Trạm y tế thị trấn HL, huyện HL ngày 10/11/2021, kết quả Linh Văn T, Lý Trần Đ, Nguyễn Văn T và Vũ Ngọc M dương tính với ma túy Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 02/KL-09 ngày 12/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 2,046 gam (đã trừ bì); 03 mảnh viên nén màu cam gửi giám định đều là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 0,445 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị G và anh Đỗ Đình D đều khẳng định không biết việc bị cáo tổ chức cho những người khác sử dụng chất ma túy tại phòng hát số 03, quán hát Karaoke Thành Hào.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Linh Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Linh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Linh Văn T từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ ma túy Ketamine, MDMA và các vỏ bao gói còn lại giám định, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 26cm, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ CAKE hình chữ nhật; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của Linh Văn T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh **Đỗ Đình D, ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị G và những người làm chứng anh Lý Trần Đ, anh Đàm Xuân T, anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Ngọc M, chị Đỗ Thị H** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã được làm rõ. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Linh Văn T đã thừa nhận hành vi của mình. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/11/2021, tại phòng hát số 03, quán Karaoke Thành Hảo ở khu AN, thị trấn HL, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, Linh Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy để tổ chức cho Lý Trần Đ, Vũ Ngọc M, Nguyễn Văn T và bị cáo cùng sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Trong đó, khối lượng ma túy còn lại sau khi sử dụng là 2,046 gam loại ma túy Ketamine và 0,445gam loại ma túy MDMA. Hành vi của bị cáo Linh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất AN trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng bị cáo vẫn cố tình cung cấp ma túy, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy, bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và bà Triệu Thị Lâu (mẹ đẻ bị cáo Linh Văn T) đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày nội dung bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố và vợ đều đã chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và 01 con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đảm bảo thời gian để bị cáo cải tạo, học tập, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét cụ thể trường hợp của bị cáo không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn HL, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính 26cm, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ CAKE hình chữ nhật là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy; đối với 03 vỏ đầu lọc thuốc lá là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 10.000 đồng là công cụ dùng để sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0974311988, có 05 số IMEI cuối là 91020 của bị cáo Linh Văn T dùng để trao đổi mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với 03 điện thoại di động của Lý Trần Đ, Vũ Ngọc M và Nguyễn Văn T là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 08/12/2021, cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho các chủ sở hữu và 01 chiếc bật lửa bị cáo sử dụng để gõ ma túy MDMA thành 03 mảnh không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ quán Karaoke Thành Hảo, ngày 01/9/2021 ông đã cho chị Nguyễn Thị G thuê lại. Đến ngày 09/10/2021, chị Nguyễn Thị G cho anh Đỗ Đình D thuê lại. Anh Đỗ Đình D có nhờ anh Đàm Xuân T cùng đến trông coi quán cùng. Anh Đỗ Đình D và anh Đàm Xuân T đều không biết mọi người sử dụng ma túy trong phòng, không biết bị cáo Linh Văn T sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy. Ông Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị G cũng không biết việc sử dụng ma túy tại quán nên không xem xét.

[11] Đối với người đàn ông tên Thắng ở Bắc Giang sử dụng số thuê bao 0386974382 bán ma túy cho bị cáo Linh Văn T. Căn cứ kết quả tra cứu thông tin chủ thuê bao là Trần Nguyễn Ngọc Thu T, sinh năm 1993, trú tại số 25 ĐT, phường *, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Chị Trần Nguyễn Ngọc Thu T khai không đăng ký và không sử dụng số thuê bao trên nên không có cơ sở để xác định người bán ma túy cho bị cáo.

[12] Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai việc đi mua ma túy về cho mọi người

sử dụng là do trong khi ngồi ăn cơm, Lý Trần Đ có ghé vào tai bị cáo bảo “Lấy ít đồ về chơi”, ý là bảo đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên, Lý Trần Đ không thừa nhận, kết quả điều tra không có tài liệu khác để chứng minh. Vì vậy, không có căn cứ xác định Lý Trần Đ là đồng phạm để khởi tố điều tra về hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[13] Đối với Lý Trần Đ, Vũ Ngọc M và Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi sử dụng ma túy, Công an huyện Hữu Lũng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối ma túy thu giữ được trong phòng hát do bị cáo Linh Văn T mua và khai nhận mục đích mua ma túy về để cùng Lý Trần Đ, Vũ Ngọc M và Nguyễn Văn T sử dụng hết nên không đủ cơ sở để kết luận bị cáo Linh Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Linh Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Linh Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn HL, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng kích

thuốc đường kính 26cm, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ CAKE hình chữ nhật; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số 0974311988, có 05 số IMEI cuối là 91020 của bị cáo Linh Văn T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện HL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HL ngày 13/4/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Linh Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện HL;
- Công an huyện HL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện HL;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên